CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ AN VIỆT PHÁT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ AN VIỆT PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: An Viet Phat Investment Trading Company Limited

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110667646

3. Ngày thành lập: 29/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 24, Ngách 140/1 đường Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0943101779* Fax:

Email: *anvietphat.hn@gmail.com* Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá)	*4511*
3.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	*4520*
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá)	*4530*
5.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	*4542*
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đấu giá)	*4543*
7.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm)	*4620*
8.	Bán buôn đồ uống	*4633*
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	*4641*
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	*4649*
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	*4651*
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (không bao gồm thiết bị phát, thu – phát song vô tuyến điện)	*4652*
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	*4659*

15.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	*4661*
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm kinh doanh vàng miếng)	*4662*
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng	*4663*
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ các loại nhà nước cấm)	*4669*
19.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	*0210*
20.	Khai thác gỗ	*0220*
21.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	*0231*
22.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	*0232*
23.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (không hoạt động tại trụ sở) (Trừ hoạt động Vận chuyển gỗ và lâm sản khai thác đến cửa rừng và Hoạt động sơ chế gỗ trong rừng)	*0240*
24.	Khai thác và thu gom than cứng (không hoạt động tại trụ sở)	*0510*
25.	Khai thác và thu gom than non (không hoạt động tại trụ sở)	*0520*
26.	Khai thác quặng sắt (không hoạt động tại trụ sở)	*0710*
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Loại trừ: dịch vụ báo cáo tòa án hoặc ghi tốc ký; dịch vụ lấy lại tài sản; máy thu tiền xu đỗ xe; hoạt động đấu giá độc lập; Quản lý và bảo vệ trật tự tại các chợ)	*8299*
28.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	*8560*
29.	Lập trình máy vi tính	*6201*
30.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	*6202*
31.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm hoạt động tư vấn pháp luật, tài chính, bảo hiểm, chứng khoán)	*7020*
32.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước (không bao gồm khảo sát địa chất, địa hình công trình)	*7110*
33.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	*7211*
34.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	*7212*
35.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: hoạt động của các nhà báo độc lập, thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng, tư vấn chứng khoán	*7490*

36.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	*4723*
37.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (không hoạt động tại trụ sở)	*0722*
38.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (không hoạt động tại trụ sở)	*0730*
39.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	*0810*
40.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón (không hoạt động tại trụ sở)	*0891*
41.	Khai thác và thu gom than bùn (không hoạt động tại trụ sở)	*0892*
42.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở)	*0899*
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	*0990*
44.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	*1610*
45.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	*1621*
46.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	*1622*
47.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	*1623*
48.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện (Trừ gỗ tự nhiên)	*1629*
49.	Sản xuất hoá chất cơ bản (Không bao gồm hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, y tế, thuốc bảo vệ thực vật và các loại hóa chất Nhà nước cấm)	*2011*
50.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (trừ loại nhà nước cấm)	*2012*
51.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, y tế, thuốc bảo vệ thực vật và các loại hóa chất Nhà nước cấm)	*2029*
52.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở)	*2394*
53.	Sản xuất linh kiện điện tử	*2610*
54.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	*2640*
55.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	*2651*
56.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	*2670*
57.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	*2710*
58.	Sản xuất pin và ắc quy	*2720*
59.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	*2824*
60.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	*5610*
61.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	*5630*
62.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	*3100*

63.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	*3312*
64.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	*3313*
65.	Sửa chữa thiết bị điện	*3314*
66.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	*3315*
67.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*
68.	Sản xuất điện	*3511*
69.	Xây dựng nhà để ở	*4101*
70.	Xây dựng nhà không để ở	*4102(Chính)*
71.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
72.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*
73.	Xây dựng công trình công ích khác	*4229*
74.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4299*
75.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
76.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	*4759*
77.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	*4773*

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	BÙI THỊ PHƯƠNG THẢO	Việt Nam	C701 Block C, Toà The Manor, Tổ dân phố số 5, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.000.000.000	60,000	042179002940	
2	LÊ THỊ NGỌC TRINH	Việt Nam	11E c/x Phú Thọ Hòa, Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2.000.000.000	40,000	091176017202	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI THỊ PHƯƠNG THẢO Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *20/01/1979* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *042179002940*

Ngày cấp: *25/04/2021* Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *C701 Block C, Toà The Manor, Tổ dân phố số 5, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *C701 Block C, Toà The Manor, Tổ dân phố số 5, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội